

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Tên học phần: Thực tập rèn nghề - KHĐ (CAREER DEVELOPMENT SKILL - SOIL SCIENCE).**

- Mã số học phần: NS450
- Số tín chỉ học phần: 4 tín chỉ
- Số tiết học phần: 120 tiết thực tế, 60 tiết tự học.

**2. Đơn vị phụ trách học phần:**

- Khoa: Khoa học đất
- Trường: Nông nghiệp

**3. Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên cuối năm thứ 3.

**4. Mục tiêu của học phần :**

- Giúp sinh viên tiếp cận với các vấn đề thực tế trong hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, sản xuất và kinh doanh của các cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp liên quan đến chuyên ngành quản lý đất và công nghệ phân bón.

- Giúp sinh viên định hướng và hình thành kỹ năng nghề nghiệp cá nhân.

<b>Mục tiêu</b>	<b>Nội dung mục tiêu</b>	<b>CDR CTĐT</b>
<b>4.1</b>	Liên hệ và vận dụng được các kiến thức chuyên ngành về khoa học đất, đặc biệt trong lĩnh vực dinh dưỡng đất, dinh dưỡng cây trồng, kỹ thuật sản xuất các loại phân bón, biện pháp quản lý và cải tạo đất phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Tiếp thu các kiến thức thực tế trong nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, sản xuất và kinh doanh thuộc lĩnh vực phân bón, nông nghiệp và môi trường.	2.1.2a,b,c; 2.1.3a,b,c; 2.2.1.a,b,c;
<b>4.2</b>	Thực tập tại phòng thí nghiệm, nhà xưởng, cũng như các trang trại và cánh đồng mẫu lớn. Rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, điều khiển, theo dõi, kiểm tra hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn	2.1.2a,b,c; 2.1.3a,b,c; 2.2.1.a,b,c; 2.2.2a,b;
<b>4.3</b>	Xây dựng kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm. Phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu và tiếp thu các thành tựu khoa học kỹ thuật mới nhằm tự nâng cao trình độ và thích nghi với sự phát triển của xã hội	2.2.2a,b;
<b>4.4</b>	Giúp sinh viên phát huy tinh thần trách nhiệm, tác phong làm việc hiệu quả và khoa học; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh	2.3



Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
	thần tự giác trong công việc; có thái độ giao tiếp đúng mực, phù hợp với văn hoá nơi thực tập; có ý thức bảo vệ của công, giữ gìn vệ sinh và an toàn nơi làm việc.	

### 5. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	<b>Kiến thức</b>		
CO1	Ứng dụng được kiến thức chuyên sâu về dinh dưỡng đất, dinh dưỡng cây trồng, kỹ thuật sản xuất các loại phân bón, các biện pháp quản lý và cải tạo đất được ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp. Nắm vững các kiến thức thực tế về sản xuất, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, và kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.	4.1	2.1.2a,b,c; 2.1.3a,b,c; 2.2.1.a,b,c;
CO2	Tổng hợp và vận dụng kiến thức chuyên môn và các kỹ năng đã được trang bị thông qua các môn học chuyên ngành vào thực tế công việc tại các cơ sở thực tập.	4.1	2.1.2a,b,c; 2.1.3a,b,c; 2.2.1.a,b,c;
	<b>Kỹ năng</b>		
CO3	Phát triển các kỹ năng làm việc cá nhân, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tư duy sáng tạo, khám phá tìm tòi trong thực tế thuộc chuyên ngành Quản lý đất và Công nghệ phân bón. Hình thành các kỹ năng về lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, điều khiển, theo dõi và kiểm tra các hoạt động liên quan đến lĩnh vực chuyên môn	4.2	2.1.2a,b,c; 2.1.3a,b,c; 2.2.1.a,b,c; 2.2.2a,b;
CO4	Phát triển kỹ năng viết báo cáo khoa học và kỹ năng thuyết trình, sử dụng thành thạo các trợ huấn cụ trong báo cáo và thuyết trình	4.3	2.2.2a,b;
	<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
CO5	Phát huy tinh thần trách nhiệm, tác phong làm việc hiệu quả và khoa học, có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần tự giác trong công việc. Rèn luyện thái độ giao tiếp đúng mực phù hợp với văn hoá nơi thực tập.	4.4	2.3

### 6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Đây là học phần mở, nội dung của học phần nhằm tổ chức cho sinh viên tiếp cận, học tập và tham gia trực tiếp vào việc nghiên cứu, thực hành chuyên ngành như vận



hành các thiết bị chế tạo phân bón, quản lý sản xuất và kinh doanh nông nghiệp tại các cơ sở thực tập thực tế như các cơ quan ban ngành thuộc lĩnh vực nông nghiệp, môi trường, tài nguyên thiên nhiên, công ty phân bón và các trang trại, hợp tác xã, cánh đồng mẫu lớn,... và theo chuẩn đầu ra của các ngành. Sinh viên chủ động chia nhóm và đi thực tập rèn nghề dưới sự hướng dẫn và đánh giá của cán bộ tại cơ sở thực tập và cán bộ giảng dạy tại bộ môn.

## 7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết: không

7.2. Thực hành, thực tế: 120 tiết thực đi thực tế. Tại mỗi cơ sở thực tập, sinh viên có thể làm việc cá nhân hoặc chia thành các nhóm nhỏ mỗi nhóm từ 2- 4 sinh viên.

	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>	<b>CDR HP</b>
Phần 1	Giới thiệu các cơ sở thực tập có thể tiếp nhận sinh viên Phổ biến các qui định liên quan đến môn học tại điểm thực tập	2	CO3; CO4; CO5
Phần 2	Sinh viên tham gia thực tập cơ sở: tham gia trực tiếp vào việc nghiên cứu, sản xuất tại các cơ sở thực tập để học và nắm rõ quy trình và cách thức sản xuất sản phẩm có liên quan đến nông nghiệp.	110	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5
Phần 3	Sinh viên viết báo cáo sau khi hoàn thành đợt thực tập rèn nghề về nội dung đã được học, kinh nghiệm, thái độ cũng như hạn chế trong quá trình thực tập từ đó nêu những ý kiến nhận xét, đề xuất, kiến nghị đối với cơ sở thực tập hoặc đơn vị quản lý.	8	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5

## 8. Phương pháp giảng dạy:

- Thực hành tại các cơ sở thực tập: làm việc cá nhân hoặc theo nhóm sau khi đã được tư vấn và giới thiệu tại các cơ sở thực tập.

- Phương pháp thảo luận nhóm

- Phương pháp viết bài báo cáo khoa học

## 9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham gia thực tập đầy đủ 100% giờ thực tập

- Chấp hành nội qui, qui định về thời gian làm việc tại cơ sở thực tập

- Hoàn thành báo cáo kết quả thực tập cuối khóa.

## 10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

### 10.1. Cách đánh giá



Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Phiếu đánh giá kết quả thực tập rèn nghề	Do cán bộ hướng dẫn tại đơn vị thực tập đánh giá	50%	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5
5	Báo cáo tổng kết	Báo cáo tổng kết sau khi hoàn thành đợt thực tập rèn nghề	50%	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5

## 10.2. Cách tính điểm

Điểm số theo thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm số theo thang điểm 4
9,0 - 10,0	A	4,0
8,0 - 8,9	B+	3,5
7,0 - 7,9	B	3,0
6,5 - 6,9	C+	2,5
5,5 - 6,4	C	2,0
5,0 - 5,4	D+	1,5
4,0 - 4,9	D	1,0
nhỏ hơn 4,0	F	0,0

- Điểm đánh giá kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ A, B+, B, C+, C, D+, D, F

và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

## 11. Tài liệu học tập:

- Các giáo trình, bài giảng và tài liệu từ các chương trình nghiên cứu của Bộ môn Khoa học Đất và các tài liệu chuyên ngành có liên quan tại các cơ sở thực tập.

- Trang điện tử về hoạt động của các sở ban ngành có liên quan đến Nông nghiệp ở các địa phương.

## 11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

- Truy cập các website liên quan đến lãnh vực sinh viên sắp thực hiện học tập tại cơ sở để tìm hiểu về chức năng và hoạt động của các cơ sở thực tập

- Thường xuyên cập nhật thông tin về hoạt động nghiên cứu, chuyển giao khoa học của Bộ môn Khoa học đất giúp sinh viên định hướng tham gia và thực hiện các nghiên cứu phục vụ cho chương trình học của sinh viên.

TL. HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐHCT  
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP  
HIỆU TRƯỞNG



★ Lê Văn Vàng

Cần Thơ, ngày 7 tháng 4 năm 2023

TRƯỜNG KHOA

Trần Văn Dũng